

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
CÔNG TY TNHH MTV  
LÂM NGHIỆP KON RẪY

Số: 64 /QĐ-C.Ty

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Braih, ngày 09 tháng 3 năm 2026

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026  
của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy**

### **CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP KON RẪY**

- Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại Doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025;
- Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ, về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước; Nghị định số 97/2024/NĐ-CP ngày 25/7/2024 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ, về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;
- Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP, ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại Doanh nghiệp;
- Căn cứ Quyết định số 543/QĐ-UBND, ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chuyển và đổi tên các đơn vị thuộc UBND tỉnh Kon Tum về thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- Căn cứ Văn bản số 1266/UBND-KTTH, ngày 13/02/2026, của UBND tỉnh Quảng Ngãi v/v giao một số chỉ tiêu định hướng năm 2026 cho các Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh làm đại diện chủ sở hữu;
- Căn cứ Văn bản số 1338 ngày 03/3/2026 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi v/v đề xuất các chỉ tiêu đánh giá, xếp loại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Căn cứ Văn bản số 39/CV-CTy, ngày 06/3/2026 của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy v/v cho ý kiến về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty;
- Xét đề nghị của Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy tại Tờ trình số 13/TTr-CTy ngày 25/02/2026 v/v phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy;

- Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật - QLBNR và Phòng Kế toán
- Tài chính.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy, với những nội dung chính sau đây:

1. Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025
  - Tổng doanh thu, thu nhập khác: 29,393 tỷ đồng;
  - Tổng lợi nhuận trước thuế: 1.639 triệu đồng;
  - Lợi nhuận sau thuế: 1.557 triệu đồng;
  - Tổng nộp ngân sách Nhà nước: 576 triệu đồng.
  - Tổng mức vốn đầu tư kế hoạch: 6.351,5 triệu đồng.
  - Tổng giải ngân thực hiện: 5.999,05 triệu đồng: Trong đó:
    - + Vốn công ty và huy động khác: 1.447,46 triệu đồng.
    - + Nguồn vốn trồng rừng thay thế: 4.551,59 triệu đồng.
  - Hoạt động sản xuất kinh doanh công ty hoạt động có lãi, bảo toàn được vốn nhà nước.

- Đầu tư phát triển được triển khai đúng tiến độ và chủ yếu tập trung vào hoạt động trồng rừng khoanh nuôi phục hồi rừng.

### 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

#### 2.1. Mục tiêu tổng quát

- Tập trung vào hoạt động công ích là chính và hoạt động kinh doanh rừng trồng theo hướng bền vững;
- Quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng và đất lâm nghiệp hiện có;
- Tiếp tục thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên nhằm đưa những diện tích được khoanh nuôi thành rừng;
- Điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững để có cơ sở định hướng phát triển du lịch sinh thái theo một số mô hình như (*tự kinh doanh, cho thuê dịch vụ môi trường rừng, liên danh, liên kết...*); khoanh nuôi, nuôi trồng, thu hoạch được liệu dưới tán rừng.

#### 2.2. Mục tiêu cụ thể

- Quản lý bảo vệ diện tích rừng cung ứng DVMTR: 28.025,16ha, trong đó: khoán đến các hộ dân, cộng đồng nhận khoán tại địa phương: 7.500ha.
- Khai thác nhựa thông khoảng: 30 tấn.
- Trồng rừng: 27,69ha (*Trong đó: Trồng lại rừng sau khai thác 27,69ha*).
- Chăm sóc rừng trồng: 110,82ha.

#### 2.3. Kế hoạch cụ thể:

##### 2.3.1. Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu năm 2026

- Tổng doanh thu, thu nhập khác: 22,665 tỷ đồng;

- Tổng lợi nhuận trước thuế: 54 triệu đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 45 triệu đồng;
- Tổng nộp ngân sách Nhà nước: 16 triệu đồng.

*(chi tiết tại biểu số 01 kèm theo)*

### 2.3.2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026:

Dự kiến tổng mức đầu tư: 7,146 tỷ đồng, trong đó đầu tư từ các nguồn sau:

- Vốn công ty và vốn huy động khác: 4,308 tỷ đồng.
- Vốn trồng rừng thay thế: 1,838 tỷ đồng (*chăm sóc rừng trồng đã trồng*).
- Vốn Ngân sách Nhà nước: 1,0 tỷ đồng.

*(chi tiết tại biểu số 02 kèm theo)*

## 3. Giải pháp thực hiện

### 3.1. Giải pháp về tài chính:

- Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp như: đầu tư từng giai đoạn, lấy nguồn thu từ khấu hao, quỹ đầu tư phát triển và huy động khác;
- Sử dụng có hiệu quả nguồn thu dịch vụ môi trường rừng, chú trọng vào công tác phát triển rừng;
- Sử dụng nguồn vốn đầu tư trồng rừng thay thế để chăm sóc rừng trồng;
- Sử dụng vốn từ nguồn thu khai thác gỗ rừng trồng để trồng lại rừng;
- Huy động vốn từ các tổ chức tín dụng, liên doanh, liên kết...;
- Nhà nước đầu tư bổ sung vốn điều lệ quy định tại Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025
- Vốn từ Ngân sách nhà nước.

### 3.2. Giải pháp về sản xuất:

- Đối với trồng rừng: Thành lập đội trồng rừng để tự thực hiện hoặc hợp đồng khoán cho các đơn vị có chức năng trồng rừng;
- Đối với rừng trồng sau khai thác sẽ trồng lại rừng vào đầu mùa mưa năm 2026;
- Công tác khoanh nuôi xúc tiến rừng tự nhiên: Sử dụng lực lượng lao động của Công ty và người dân sống gần rừng để thực hiện nhằm tạo công việc làm tại địa phương.

### 3.3. Giải pháp quản lý điều hành và phát triển về nguồn nhân lực:

- Tăng cường quản lý, giám sát của chủ sở hữu đối với hoạt động của Công ty và liên kết theo đặc thù với từng lĩnh vực hoạt động: sản xuất, kinh doanh theo phương án Quản lý rừng bền vững.
- Tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý điều hành và các đơn vị trực thuộc theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm đảm bảo có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và chuyên môn giỏi để đáp ứng với tình hình mới.
- Rà soát điều chỉnh bổ sung Điều lệ Công ty, quy chế quản lý tài chính Công ty;

- Thực hiện đúng quy chế giám sát, đánh giá hiệu quả định kỳ và báo cáo đột xuất Chủ sở hữu để có cơ chế tháo gỡ khó khăn, vướng mắc kịp thời.

#### 3.4. Giải pháp về kỹ thuật:

Áp dụng công nghệ số vào công tác quản lý, sản xuất. Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật được các bộ, ngành, cơ quan quản lý nhà nước ban hành, hướng dẫn trong công tác kiểm kê rừng, quản lý bảo vệ rừng, nghiệm thu...

#### 3.5. Giải pháp về quản lý bảo vệ rừng:

- Công ty phê duyệt kế hoạch chi tiết cho từng Lâm trường, Trạm bảo vệ rừng về (phạm vi, đối tượng, nội dung bảo vệ; nội quy, quy chế kiểm tra).

- Các Trạm bảo vệ rừng phải thực hiện chế độ ghi chép cập nhật thông tin, tổng hợp báo cáo định kỳ.

- Công ty xây dựng kế hoạch, nội dung, phương pháp phối hợp với các ngành chức năng, các thôn, xã trong vùng về công tác bảo vệ rừng.

- Thường xuyên tuần tra, kiểm tra rừng, ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại đến rừng. Kiểm tra, hướng dẫn cộng đồng nhận khoán bảo vệ rừng về các nội dung bảo vệ.

- Kiên quyết đấu tranh phòng chống mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến tài nguyên rừng như: khai thác gỗ, săn bắt động vật rừng, phá rừng làm nương rẫy, làm cháy rừng...

- Xây dựng kế hoạch, phương án phòng cháy, chữa cháy rừng, đặc biệt trong mùa khô hanh, khi mà nhân dân thường đốt nương, làm rẫy.

- Làm mới và tu bổ hàng năm đường tuần tra quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng.

#### 3.6. Giải pháp về khoa học - công nghệ:

- Đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ mới tiên tiến hiện đại vào sản xuất, tham quan học hỏi kinh nghiệm để đưa các giống cây trồng có năng suất cao, chất lượng tốt phù hợp với điều kiện sinh thái vào sản xuất tại đơn vị.

- Ứng dụng công nghệ thông tin làm nền tảng công nghệ cho hệ thống quản lý, áp dụng phần mềm vào công tác quản lý nhân sự, quản lý dự án, quản lý kế hoạch, sản xuất, quản lý tài chính.

#### 3.7. Giải pháp về quản lý, sử dụng nguồn thu dịch vụ môi trường rừng:

- Trên cơ sở kế hoạch chi trả dịch vụ môi trường rừng được UBND tỉnh phê duyệt, Công ty lập kế hoạch sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng để triển khai.

- Công ty sử dụng tiền thu từ cung ứng dịch vụ môi trường rừng để tổ chức bảo vệ rừng. Trong đó sử dụng chi trả cho hoạt động tự tổ chức quản lý bằng lực lượng chuyên trách, người lao động tại công ty; thực hiện hợp đồng giao khoán với cộng đồng, nhóm hộ. Việc thanh toán đến bên nhận khoán thực hiện thanh toán 100% qua tài khoản mở tại ngân hàng.

- Bám sát nội dung chi sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng trên cơ sở Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

- Công ty (chủ rừng) là đối tượng hoạt động theo Luật Doanh nghiệp do đó toàn bộ số tiền dịch vụ môi trường rừng nhận được là nguồn thu của doanh nghiệp, được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về tài chính đối với doanh nghiệp.

- Công ty chủ động xây dựng kế hoạch tài chính có lồng ghép nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng làm cơ sở triển khai thực hiện.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

- Chủ tịch, Kiểm soát viên Công ty theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 đảm bảo theo đúng quy định.

- Ban giám đốc Công ty chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 đã được phê duyệt; triển khai thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản khi đảm bảo kế hoạch vốn và thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ, quy chế hoạt động của Công ty. Định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện và những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện cho Chủ tịch Công ty xem xét, quyết định.

- Các đơn vị, bộ phận trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tham mưu tổ chức thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chủ tịch, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng, phó các đơn vị, bộ phận trực thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 61/QĐ-Cty, ngày 04 tháng 03 năm 2026, của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Rẫy./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (thay B/C);
- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Quỹ BVMT, PTR&PCTT;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Lưu VT, KHKT-QLBVR.

### **CHỦ TỊCH CÔNG TY**



**Lê Viết Bấy**